

Số: /GDĐT

TP. Bắc Giang ngày tháng 3 năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số
1159/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND
tỉnh và công tác trẻ em năm 2022 trong các
cơ sở giáo dục

Kính gửi: Hiệu trưởng trường mầm non, TH, THCS thành phố Bắc Giang.

Thực hiện Công văn số 318/SGDĐT-GDMN ngày 22/3/2022 của Sở GD&ĐT Bắc Giang về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 1159/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về công tác trẻ em năm 2022 trong các cơ sở giáo dục, Phòng GD&ĐT hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của ngành giáo dục trong Kế hoạch số 1159/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh (*gửi kèm*); tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 28/01/2013 của Tỉnh ủy Bắc Giang về việc thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới”; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021- 2025.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, đổi mới hình thức các hoạt động truyền thông, giáo dục pháp luật về các quy định của Luật Trẻ em và các nghị định, thông tư, những quy định về bảo vệ trẻ em và thủ tục hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại. Đồng thời tuyên truyền, giáo dục cha mẹ, người chăm sóc trẻ về kiến thức, kỹ năng phòng ngừa, thông báo, tố cáo và tham gia giải quyết các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em, đặc biệt là xâm hại tình dục trẻ em; tăng cường truyền thông, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó linh hoạt an toàn để bảo vệ trẻ em kịp thời trong bối cảnh đại dịch COVID - 19. Thông tin về Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (Tổng đài 111) đến từng gia đình, lớp học để cho trẻ em và gia đình được biết. Cùng cố, duy trì các Tổ Tư vấn tâm lý, hỗ trợ trẻ em, can thiệp kịp thời khi trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

3. Các cơ sở giáo dục có tổ chức bán trú chủ động áp dụng chương trình giáo dục dinh dưỡng, thể chất cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động về chăm sóc bữa ăn học đường cho học sinh các trường nội trú, bán trú, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, sữa học đường; tăng cường hoạt động thể lực và chăm sóc sức khỏe học sinh.

4. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương trong phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp, xử lý các vụ việc xâm hại trẻ em; phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực trong trường học; phòng, chống tai nạn, thương tích, đặc biệt là đuối nước ở trẻ em; chăm sóc sức khỏe tâm thần; phát triển toàn diện trẻ em trong 1000 ngày đầu đời.

5. Triển khai hiệu quả Tháng hành động vì trẻ em năm 2022 với chủ đề “Chung tay bảo vệ trẻ em hãy lên tiếng phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em”. Phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên tại địa phương trong việc bàn giao, quản lý trẻ em trong dịp hè năm 2022 đảm bảo cho trẻ em có mùa hè an toàn bổ ích.

Yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc, báo cáo kết quả thực hiện theo đề cương gửi kèm (báo cáo 6 tháng trước ngày 05/5/2022, báo cáo năm 2022 trước ngày 01/11/2022) về Phòng GD&ĐT, qua Email: ntmai.bg@bacgiang.edu.vn.

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- LĐ, CV phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Văn Phái

Phụ lục
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRẺ EM 6 THÁNG/NĂM 2022
(Kèm theo CV số /GDĐT ngày /03/2022 của Phòng GD&ĐT)

PHÒNG GD&ĐT TP. BẮC GIANG
 TRƯỜNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC.....

TP. Bắc Giang ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác trẻ em 6 tháng/năm 2022

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRẺ EM

1. Công tác chỉ đạo

2. Kết quả đạt được

2.1. Công tác tuyên truyền, giáo dục.

2.2. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ em.

2.3. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về trẻ em

- Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội.
- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non.
- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non.
- Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp Tiểu học.
- Tỷ lệ học sinh Tiểu học đi học đúng độ tuổi.
- Tỷ lệ trẻ em bỏ học ở bậc Tiểu học.
- Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp Trung học cơ sở (THCS).
- Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi ở bậc THCS.
- Tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp THCS.
- Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật.
- Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng.

2.4. Công tác xã hội hóa giáo dục.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TIẾP THEO